TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2022/QĐHG - HNGĐ	*T1, ngày 07 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI TH1NH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1

Thẩm phán ra Quyết định: Ông Đồng Ngọc Huyền

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

- Người khởi kiện: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn An Nhân Bình, xã BH, huyện T1, tỉnh T2.

- Người bị kiện: Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Bát Cấp Đông, xã BH, huyện T1, tỉnh T2.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nH1 NH1 nước hoặc các cơ quan, tổ chức cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải tH1nh tại Tòa án giữa chị Bùi Thị H1 và anh Trần Văn Tr.

2. Công nhận kết quả hòa giải tH1nh tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H1 và anh Trần Văn Tr thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Bùi Thị H1 và anh Trần Văn Tr có 01 con chung là Trần Bùi PT, sinh ngày 29/11/2012. Khi ly hôn, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án giao cho chị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Bùi PT; về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Tr có quyền đi lại, thăm nom

chăm sóc con chung không ai được cản trở, việc thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H1 và anh Trần Văn Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi H1nh theo quy định của pháp luật về thi H1nh án Dân sự.

4. Các bên liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc biết được Quyết định.

5. Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện T1;
- THADS huyện T1;
- UBND xã BH;
- Anh Tr, chị H1;
- Lưu.

Đồng Ngọc Huyền